

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA HANG
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2023
“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thúc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Huy Thuận và ông Nguyễn Đức Nhâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thu Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (*Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Bị đơn:* Anh Vi Đức P, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Chị và anh P qua tự nguyện tìm hiểu đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 ở nhà của chị ở thị trấn C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa nhưng không đăng ký kết hôn, đến ngày 22 tháng 3 năm 2018 vợ chồng chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Từ khi đăng ký kết hôn vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh P đi làm ăn xa còn chị thì ở nhà chăm con, anh P không quan tâm gì đến vợ con mà cứ đi biệt không về nhà. Vợ chồng chị đã sống ly thân 5 năm nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Vũ Hà Quang M, sinh ngày 13/10/2017. Hiện cháu đang ở cùng chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M, chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai bị đơn anh Vi Đức P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 đến ngày 22/3/2018 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Từ khi kết hôn vợ chồng anh chung sống không hòa thuận, hạnh phúc; vợ chồng anh đã sống ly thân nhiều năm nay. Nay anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T có đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Vũ Hà Quang M, sinh ngày 13/10/2017. Ly hôn anh nhất trí để chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng tùy khả năng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh P xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng, xác định đúng tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, kiểm sát đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28, 35 của Bộ luật TTDS; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử theo hướng cho chị T được ly hôn với anh P.

Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Vũ Hà Quang M, sinh ngày 13/10/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Về việc giao nộp các tài liệu chứng cứ: Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn bản chính; giấy khai sinh con chung; Căn cước công dân của chị T; Giấy xác nhận thông tin cư trú của anh P, sổ hộ khẩu của chị T.

Ngày 10/4/2023 bà Phạm Thị Vinh là mẹ đẻ của chị Hà Thị T gửi đơn trình bày ý kiến có xác nhận của chính quyền địa phương đến Tòa án nhân dân huyện Na Hang với nội dung: Chị T và anh P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016

đến khi sinh đứa con đầu lòng đến năm 2018 mới về đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh P thường xuyên đi làm xa, đi biệt biệt không về gia đình đã liên lạc nhiều lần nhưng anh P không về, chị T và anh P đã ly thân được 05 năm nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị T và anh P có 01 con chung là cháu Vũ Hà Quang M, sinh ngày 13/10/2017, bà đề nghị xem xét cho chị T được trực tiếp nuôi con do anh P đi làm xa, không quan tâm đến con cái, không giúp đỡ chị T chăm sóc con. Hiện chị T và cháu M đã có nhà riêng là nhà cấp 4, kiến cố, có bếp, công trình phụ đầy đủ. Bản thân chị T có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Vũ Đức P đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; chị T khởi kiện xin ly hôn và giải quyết vấn đề con chung với anh P, Tòa án nhân dân huyện Na Hang thụ lý vụ án “*Kiến xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án chị T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Tòa án đã ra thông báo về việc tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định xét xử, và tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng đến ngày xét xử các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 207, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh P.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Vũ Đức P sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, đến ngày 22/3/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Như vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của các đương sự, kết quả xác M thấy rằng: Sau khi kết hôn chị T và anh P chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P đi làm ăn xa không quan tâm chăm sóc, vợ con, thực tế vợ chồng đã ly thân được 5 năm nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh P là thực tế và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần xử cho chị T được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Vũ Đức P có 01 con chung là cháu Vũ Hà Quang M, sinh ngày 13/10/2017. Hiện cháu M đang ở cùng chị T. Chị T và anh P đều nhất trí để chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M. Do đó căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia

đình giao cháu Vũ Hà Quang M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh P không có tài sản chung, không vay nợ chung, không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Các nội dung khác:

- Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Vũ Đức P không phải nộp án phí.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn với anh Vũ Đức P.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Hà Quang M, sinh ngày 13/10/2017 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005067 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Nguyễn Đức Nhâm

Lương Huy Thuận

Triệu Ngọc Thức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND thị trấn Na Hang;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Ngọc Thúc